TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10- VĨNH LONG** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2025/HS-ST
Ngày: 13 - 8 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10- VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh S

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn D

Ông Cao Minh S

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Vũ L, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10- Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng P - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành khu vực 10 - Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2025/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Trần Minh T, sinh ngày 07 tháng 3 năm 1987, tại tỉnh Trà Vinh (nay tỉnh Vĩnh Long). Nơi cư trú: số 78/A1, đường N, khóm Z, phường X, thành phố T, tỉnh T (nay là nơi cư trú: số 78/A1, đường N, khóm Z, phường T, tỉnh V) nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Trần Văn T1, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1960; Vợ: Trần Mai Kim N, sinh năm 1989; con: có 03 người, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án: không; tiền sự: không; về nhân thân: vào ngày 17/9/2019, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Đã được xóa án tích). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/01/2025 sau đó chuyển tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực thành phố Trà Vinh thuộc Trại tạm giam số 3 Công an tỉnh Vĩnh Long cho đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Trần Văn T1, sinh năm 1961 (có mặt)

Nơi cư trú: Nơi cư trú: số 78/A1, đường N, khóm Z, phường X, thành phố T, tỉnh T (nay là nơi cư trú: số 78/A1, đường N, khóm Z, phường T, tỉnh V)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 05/01/2025, bị cáo Trần Minh T có mua ma túy đá của một người tên Nhựt không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể với giá tiền 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, bị cáo đem về nhà tại Nơi cư trú: số 78/A1, đường N, khóm Z, phường X, thành phố T, tỉnh T (nay là nơi cư trú: số 78/A1, đường N, khóm Z, phường T, tỉnh V), cất giấu trong người và sử dụng một mình nhiều lần. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 10/01/2025, bị cáo đem số ma túy còn lại cất giấu trong túi quần bên trái phía trước của bị cáo đang mặc rồi điều khiển xe mô tô biển số 84C1-033.80 chạy trên tuyến đường Điện Biên Phủ thuộc khóm 7, phường 3, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh thì bị lực lượng Công an dừng xe kiểm tra, phát hiện tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng như sau: 01 (một) bịch nylon trong suốt, một đầu hở, kích thước 14 cm x 0,7 cm bên trong có chứa 01 (một) bịch nylon trong suốt loại vuốt khóa miệng có viền màu đỏ, kích thước 07 cm x 4,2 cm bên trong bịt nylon này có chứa 01 (một) bịch nylon trong suốt loại vuốt khóa miệng có viền màu đỏ, kích thước 7,5 cm x 4,2 cm được cuộn tròn bên trong có chứa chất tinh thể rắn nghi là ma túy được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS3, mã số NS3 1904020 và một số đồ vật có liên quan.

Tại kết luận giám định số: 22/KL-KTHS, ngày 13/01/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận: Tinh thể rắn màu trắng chứa trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy; loại: Methamphetamine; khối lượng: 0,2919 gam (BL: 42).

Về vật chứng: Cơ quan điều tra Công an tỉnh Trà Vinh hiện đang giữ:

Tinh thể rắn (sau giám định) có khối lượng: 0,2841 gam được để trong túi niêm phong số 22/2025/M, ghi ngày 14/01/2025, với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn M, Dương Văn B;

01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG, số kiểu máy: SM-C710F/DS, số sê ri: R58K103KQVT, IMEI (khe 1): 352808091895912, IMEI (khe 2): 352809091895910, kèm theo sim số: 0832316417, đã qua sử dụng. Được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS3, mã số NS3 1904019.

Đối với (một) xe mô tô loại Jupiter, biển số 84C1-033.80, màu xám, số máy: VLFFM1P52FMH34M100678, số khung: VEMPCH074FM000659, đã qua sử dụng, bị trầy xước, hư hỏng nhiều chỗ là của ông Trần Văn T1, sinh ngày 24/9/1961, Nơi cư trú: số 78/A1, đường N, khóm Z, phường X, thành phố T, tỉnh T

(nay là nơi cư trú: số 78/A1, đường N, khóm Z, phường T, tỉnh V)là cha của bị cáo Trần Minh T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Trà Vinh đã trả lại cho ông Thu xong.

Đối với người thanh niên tên Nhựt, khoảng 35 tuổi, không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể bán ma túy cho bị cáo, bị cáo mua ma tuý của Nhựt bằng cách liên hệ qua tài khoản zalo tên Minh Nhựt, sau khi đã thống nhất giá cả, Nhựt nhắn tin chỉ chổ để ma tuý trên vĩa hè khu vực vắng người đoạn đường Võ Văn Kiệt, thuộc phường 1, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (do trời tối nên bị cáo không nhớ rõ vị trí cụ thể), sau đó bị cáo đến lấy và chuyển khoản trả tiền qua ngân hàng MB, sau khi chuyển tiền xong bị cáo xoá hết tất cả liên lạc và lịch sử chuyển khoản trong điện thoại nên không nhớ số tài khoản của Nhựt. Qua đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Trà Vinh đã yêu cầu Công ty cổ phần VNG và Ngân hàng Quân Đội MBBank chi nhánh Trà Vinh cung cấp thông tin về tài khoản Zalo và ngân hàng đối với Nhựt nhưng do bị cáo không nhớ được đầy đủ thông tin nên Công ty cổ phần VNG và Ngân hàng Quân Đội MBBank chi nhánh Trà Vinh không cung cấp thông tin được. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Trà Vinh tiếp tục làm rõ và xử lý sau.

Tại Bản cáo trạng số: 75/CT-VKS-HS ngày 27/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh (trước sáp nhập) đã truy tố Trần Minh T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Vĩnh Long vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo Trần Minh T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" như bản cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án và nhân thân của bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Minh T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Đồng thời đề nghị xử lý tang vật chứng và buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Trà Vinh (trước sáp nhập), Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh (trước sáp nhập), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình

điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Minh T đã khai nhận: Vào lúc 01 giờ 30 phút ngày 10/01/2025 bị cáo cất giấu ma túy trong người rồi điều khiển xe mô tô từ nhà đến khu vực thuộc khóm 7, phường 3, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (trước sáp nhập) thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (trước sáp nhập), bắt quả tang bị cáo Trần Minh Tuấn đang tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Kết quả giám định ma túy có khối lượng 0,2919 gam, loại Methamphetamine.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với tang vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Minh T đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự. Như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh (trước sáp nhập) đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Xét thấy Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh (trước sáp nhập) truy tố bị cáo Trần Minh T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

[4] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, ma túy là chất gây nghiện rất độc hại, nó không chỉ làm ảnh hưởng đến sức khỏe, khả năng tham gia lao động, học tập, đến sự phát triển bình thường về trí tuệ của người sử dụng, mà nó còn làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác rất nguy hiểm. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến an ninh trật tự địa phương mà còn xâm phạm nghiêm trọng đến pháp luật hình sự. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với bị cáo để nhằm răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có cha là ông Trần Văn T1 có tham gia chiến trường Campuchia. Nghĩ nên xem đây là những tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Trần Văn T1 đã nhận lại được tài sản nên không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về vật chứng: 01 gói niêm phong số 22/2025/M, ghi ngày 14/01/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Trà Vinh (trước sáp nhập), bên trong có

ma túy.; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, số kiểu máy: SM-C710F/DS, số sê ri: R58K103KQVT, IMEI (khe 1): 352808091895912, IMEI (khe 2): 352809091895910, kèm theo sim số: 0832316417 đã qua sử dụng. Nghĩ nên tịch thu tiêu hủy và trã lại cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Minh T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Minh T 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/01/2025.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Trần Văn T1 không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Căn cứ: Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong số 22/2025/M, ghi ngày 14/01/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Trà Vinh (trước sáp nhập), bên trong có ma túy.

Trả lại cho bị cáo Trần Minh T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, số kiểu máy: SM-C710F/DS, số sê ri: R58K103KQVT, IMEI (khe 1): 352808091895912, IMEI (khe 2): 352809091895910, kèm theo sim số: 0832316417 đã qua sử dụng.

Căn cứ: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Trần Minh T nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xử công khai; báo cho bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long
- VKSND khu vực 10;
- Cục THADS khu vực 10;
- PTTGKVTPTV
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thanh S